

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2024/HS-ST**

Ngày: 30/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Hồng**
2/ Bà **Phan Thị Thủy Tiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà My** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D** – sinh năm 1982; Giới tính: Nam; HKTT và Nơi cư trú: Số 7 ngách 12 ngõ H, phường T, quận Đ, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông : Nguyễn Đức N (Đã chết); Con bà : Nguyễn Thị Minh C (Đã chết); Vợ: Trần Thanh T (Sinh năm: 1982); Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền sự đã hết thời hiệu và 02 tiền án, cụ thể:

- Tại bản án số 37 ngày 19/01/1998, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. (Đã nộp án phí - Đã xóa án tích)

- Tại bản án số 263 ngày 29/9/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Nộp án phí ngày 16/11/2011 - Đã xóa án tích)

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Lê Lâm T – sinh năm: 1992; HKTT: Chung cư S, phường M, quận H, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo D:

+ Ông Trần Văn Việt – sinh năm 1986 – Là luật sư thuộc văn phòng luật sư Trung Hòa – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Đặng Văn Khải – Là luật sư thuộc Công ty luật TNHH BKS – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Lê Thị Bích Hồng – Là luật sư thuộc văn phòng luật sư Trung Hòa – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D thuê tầng 1-2 nhà số 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội để hoạt động kinh doanh Salon tóc còn anh Lê Lâm T (SN: 1992, HKTT: Chung cư S, phường M, quận H, thành phố H) thuê tầng 3-4-5 nhà số 63 Vũ Trọng Phụng để kinh doanh bán hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, anh T thuê anh Bùi Việt H (SN: 1988, HKTT: Phủ Lý - Hà Nam) và anh Trần Thanh H (SN: 1989; HKTT: xã T, Thanh Liêm, Hà Nam) là thợ lắp biển quảng cáo đến lắp đặt biển quảng cáo ở tầng 1 phía ngoài nhà số 63 Vũ Trọng Phụng tuy nhiên D không đồng ý cho anh T lắp đặt biển quảng cáo tại vị trí này vì cho rằng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Salon tóc của D dẫn đến việc anh T và D xảy ra cãi chửi nhau tại vỉa hè trước số nhà 63 Vũ Trọng Phụng. Quá trình cãi nhau, anh T đã dùng tay nắm 01 cái vào vùng đầu của D và D cũng dùng tay nắm lại anh T. Thấy vậy, anh Nguyễn Phú T (SN: 1985, HKTT: tổ 16 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội - là nhân viên của anh T) đứng ở gần đó lao đến dùng tay nắm vào người D. Sự việc xảy ra ở gần chiếc bàn uống nước của D đặt tại vỉa hè bên phải cửa hàng salon tóc (hướng nhìn ra đường Vũ Trọng Phụng), trên mặt bàn có 01 chiếc ấm bằng sứ màu trắng do D sử dụng để uống nước hàng ngày. Quá trình D, anh T và anh T đánh nhau, D cầm trên tay phải 01 chiếc ấm bằng sứ màu trắng, tuy nhiên chưa sử dụng để đánh lại anh T và anh T. Quá trình xô xát, D lùi lại về khu vực giữa cửa hàng thì anh T và anh T tiếp tục ghì và dùng tay nắm D thì D cầm 01 chiếc ấm sứ bằng tay phải đập 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái của anh T làm cho ấm sứ bị vỡ ra nhiều mảnh nhỏ khiến cho anh T bị rách da và chảy máu vùng mặt bên trái. Anh T cũng bị mảnh vỡ của chiếc ấm sứ bắn ra văng vào làm chảy máu ở vùng trán. Sau đó, anh T và anh T dùng xô xát và bỏ đi cách đó khoảng vài mét để thấm vết máu. Tuy nhiên, D tiếp tục nhặt 01 tấm mặt bàn hình tròn bằng kim loại ở dưới đất đập 01 cái trúng khuỷu tay trái của anh T và lao đến đập 01 cái hướng về phía anh T nhưng không trúng. Sau đó mọi người vào can ngăn nên không xảy ra xô xát đánh nhau nữa. Anh T đưa anh T đi khám chữa trị thương tích tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Đến ngày 22/7/2022, anh Lê Lâm T đã đến Công an phường Thanh Xuân Trung tố giác sự việc trên.

Tại Giấy Chứng nhận thương tích số 1554 ngày 13/9/2022 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội xác định: Anh T nhập viện lúc 20h14 phút ngày 20/7/2022 và ra viện lúc 02h43 ngày 21/7/2022;

Tình trạng thương tích lúc vào viện: Hàm mắt vững, đa vết thương hàm mắt:

- + 02 vết thương cung mày, mí trên trái, tổng kích thước 7cm, sắc gọn, lộ xương, lóc da;
- + 01 vết thương vùng trước tai trái, kích thước 3cm, sắc gọn, lóc da;
- + 01 vết thương khuyết phần mềm mí dưới mắt trái, nham nhở, kích thước 2x3cm;
- + Ngực vững, bụng mềm
- + Cắt lớp vi tính hàm mắt: Đụng dập phần mềm vùng mí mắt trái, theo dõi dị vật trong phần mềm mí mắt trái.
- + Tình trạng thương tích lúc ra viện: Đa vết thương phần mềm đã khâu.

Cơ quan CSĐT Công an Quận Thanh Xuân đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh Lê Lâm T. Tại Bản kết luận giám định số 1238 ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận đối với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Lê Lâm T như sau:

- + Các sẹo vết thương vùng đuôi cung mày trái: 06%
- + Sẹo vết thương vùng dưới mắt trái: 06%;
- + Sẹo vết thương vùng trước bình tai trái: 03%;

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tây có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 14% (mười bốn phần trăm), tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Công an phường Thanh Xuân Trung và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, ban đầu Nguyễn Đức D không thừa nhận đã sử dụng chiếc ấm bằng sứ đánh vào mặt gây thương tích cho anh T. Quá trình điều tra, D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và thừa nhận việc cầm 01 ấm sứ bằng tay phải vung trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích cho anh T, sau đó lại thay đổi lời khai và trình bày sự việc xô xát diễn ra ở bên phải cửa hàng (hướng nhìn từ cửa hàng nhìn ra đường Vũ Trọng Phụng) gần vị trí bàn đựng ấm chén uống nước. Lúc đó khi bị ghi đầu xuống thì tay phải D có cầm được 01 chiếc ấm sứ màu trắng (D cầm vào phần miệng ấm, ấm lúc đó không có nắp) tuy nhiên chưa đánh lại Tùng. Sau đó D bị anh T và anh T tiếp tục dùng tay đánh và ghi đầu xuống thì D lùi lại về phía sau (ra vị trí gần giữa cửa hàng) thì anh T và anh T tiếp tục tiến tới áp sát và đấm D. Trong lúc xô xát thì D cầm chiếc ấm sứ bằng tay phải (chiếc ấm đã bị va đập khiến bị vỡ, kích thước chiều ngang khoảng 10cm) đập trúng vào vùng mặt bên trái mặt Tùng 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích cho anh T. D cho rằng việc D gây thương tích nêu trên đập 01 lần trúng vào vùng mặt bên trái của anh T chỉ gây ra 01 vết thương tại đuôi cung mày trái, không thể gây nên các vết thương như trong giấy chứng nhận thương tích của anh T.

Thu giữ của Nguyễn Đức D: 01 chiếc khay bằng kim loại hình tròn, màu đỏ, đường kính 40cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tệp video thu giữ của chiếc Camera đặt trước số nhà 63 Vũ Trọng Phụng ghi lại diễn biến vụ việc. Đồng thời đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với tệp video này trong thời gian từ 01:04 đến 01:05. Tại Bản kết luận giám định số 7337/KL-KTHS ngày 07/02/2023 và Bản Kết luận giám định số 2618/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

+ Đã mô tả hành động của một số người xô xát, đánh lộn xuất hiện trong video gửi giám định.

+ Theo thời lượng của tệp video từ thời điểm 01:04 đến 01:05 người nam giới mặc áo phong ngắn tay có cổ, màu kẻ xanh tím than - trắng - đỏ, quần dài tối màu, đi dép màu trắng (là anh Lê Lâm T) bị thương tích chảy máu ở khu vực nửa mặt bên trái, gần phía mắt;

+ Không xác định được số lượng vết thương trên mặt của người nam giới (anh T), không tiến hành mô tả cụ thể các vết thương trên mặt của người nam giới đó do hình ảnh mờ nhòe.

Đối với các mảnh vỡ bằng sứ của chiếc ấm, sau khi xảy ra sự việc đã được dọn dẹp nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Phú T do Nguyễn Đức D gây ra thì anh T từ chối giám định thương tích.

Đối với anh Lê Lâm T và anh Nguyễn Phú T đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Nguyễn Đức D, D từ chối giám định thương tích. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân đã chuyển hồ sơ đến Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Lâm T và Nguyễn Phú T về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về bồi thường dân sự: Nguyễn Đức D đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Lâm T số tiền 50.000.000 đồng, ngày 24/3/2023 anh T đã rút đơn tố giác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can Nguyễn Đức D. D và anh T cũng không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội: **Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác** theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều

65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật:

- 01 khay bằng kim loại hình tròn, màu đỏ, đường kính 40 cm là của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hồng trình bày lời bào chữa:

Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay, tôi xin trình bày bản luận cứ bào chữa cho anh Nguyễn Đức D như sau:

Thứ nhất, khi sự việc xảy ra thì anh Nguyễn Đức D không sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác. Bỏ lẽ:

Theo lời khai của bị hại tại các bút lục số: 46; 49; 56; 58; của anh Nguyễn Phú T tại bút lục số: 132; của những người làm chứng Vũ Thị Sim, Bùi Việt H, Trần Thanh H tại các bút lục số: 140;144;145;150 thì không một ai khẳng định chắc chắn rằng vật gì đã gây ra thương tích đối với anh Lê Lâm T.

Các hình ảnh, video thu thập được từ hiện trường gây án không cho thấy rõ vật gì đã gây thương tích đối với Lê Lâm T; cũng như không xác định được vật gây án là chiếc ấm pha trà; mảnh vỡ của chiếc ấm hay là một vật nào khác. Do đó không thể xác định được anh Nguyễn Đức D dùng vật gì để gây thương tích cho anh Lê Lâm T.

Tại Văn bản số: 1139/CV-TTPY, ngày 25/11/2022 của Trung tâm Pháp y Hà Nội (**bút lục số 90**) , về việc trả lời đơn của anh Nguyễn Đức D có nội dung: *“Qua đặc điểm, tính chất của các vết sẹo và mô tả trong giấy chứng nhận thương tích, TTPY Hà Nội đã nhận định, các thương tích trên đều do vật tày có cạnh tương đối sắc gây nên”*.

Đồng thời, Bệnh viện Đại học Y và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân cũng cho rằng cơ chế hình thành vết thương là *“vật tày”* nhưng không trực tiếp thu được vật chứng.

Như vậy, việc các cơ quan chỉ căn cứ trên nhận định chủ quan của nhau để ra kết luận cuối cùng rằng anh D đã sử dụng *“hung khí nguy hiểm”* để gây thương tích cho anh Lê Lâm T là không khách quan và trái với Nguyên tắc suy đoán vô tội tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Thứ hai, anh Nguyễn Đức D không phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, vì hành vi của anh Nguyễn Đức D là phòng vệ chính đáng theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Hình sự 2015:

Theo Điều 85 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021 về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự quy định:

“Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh:

2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội”

Như vậy, trong bản kết luận điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát phải chứng minh được mục đích và động cơ phạm tội của anh Nguyễn Đức D. Tuy nhiên, trong bản kết luận điều tra cũng như cáo trạng của Viện kiểm sát đều không chứng minh được động cơ và mục đích phạm tội của anh Nguyễn Đức D mà đây lại là vấn đề mấu chốt, vô cùng quan trọng để cho rằng anh Nguyễn Đức D phạm tội cố ý gây thương tích.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội:

Trước hết, hành vi của anh Nguyễn Đức D không phạm tội cố ý gây thương tích, hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, bởi lẽ, anh D không hèn anh T và anh T để đánh nhau; giữa anh D và anh T, anh T cũng không có bất cứ mâu thuẫn nào nên không có sự việc anh T, anh T tìm anh D để trả thù. Hành vi anh D cầm trong tay chiếc ấm vùng lên là nhằm mục đích thoát khỏi sự tấn công của anh T, anh T và gây thương tích cho anh T không phải là cố ý mà là đang trong trạng thái bị tấn công trước, nhiều lần liên tiếp vào vùng đầu bởi nhiều người (anh T, anh T). Ngay tại phiên tòa ngày hôm nay, chúng ta cũng có thể thấy, anh T có chiều cao khoảng 1.8 mét, xét về hình thể thì cao lớn hơn nhiều so với D.

Do đó, hoàn toàn không có động cơ, mục đích nào thúc đẩy anh Nguyễn Đức D phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của anh Lê Lâm T.

Diễn biến sự việc xảy ra như sau: Trước khi xảy ra xô xát, theo như hình ảnh trong video thu được tại hiện trường, vào lúc 19 giờ 02 phút 32 giây thì anh Nguyễn Đức D đứng góc bên phải cửa hàng, trên tay cầm một vật màu đen (có thể là chiếc điện thoại di động). Đến khi anh Lê Lâm T đâm anh Nguyễn Đức D 01 (một) cái vào vùng đầu, anh D cũng đâm lại anh T 01 (một) cái. Thấy vậy, anh Nguyễn Phú T cũng lao đến, dẫn đến việc anh T và anh T vừa dòn, ghi đầu và đâm anh D (*Bút lục số 49;52;56;60;132;...*). Trong khi xô xát, anh D bị anh T và anh T dòn đánh về phía góc trái của cửa hàng, khi anh T vừa đánh vừa ghi anh D chúi đầu xuống và anh T đâm liên tiếp vào vùng đầu anh D thì thấy có vật bằng sứ màu trắng vùng lên trên (*theo hình ảnh trong video thu được tại hiện trường từ lúc 19 giờ 02 phút 42 giây đến 19 giờ 02 phút 47 giây*) gây ra thương tích cho anh T và anh T. Lúc này thì đầu và mặt anh D đang chúi xuống đất, anh D đang bị anh T và anh T đánh dòn dập, liên tiếp vào vùng đầu khiến anh D không thể chống trả được.

Trong trường hợp cụ thể này, chúng ta chưa thể biết được nếu anh D không có hành vi chống trả thì chức biết hậu quả mà anh T, anh T gây ra cho anh D như thế nào? Vì vậy, chúng ta không thể căn cứ vào hậu quả thực tế chưa xảy ra đối với anh D mà cho rằng sự tấn công của anh T, anh T đối với anh D là không nguy hiểm, nhưng vị trí mà anh T, anh T đánh anh D là vào vùng đầu, sau gáy đây được xem là vùng trọng yếu của cơ thể và là vùng rất dễ tổn thương, nguy hiểm đến tính mạng. Chúng tôi cho rằng, hành vi tấn công của anh T, anh T là rất nguy hiểm, bởi lẽ, khi anh D không cho thợ của anh T, anh T treo biển quảng cáo thì anh T đã có hành vi đánh vào vùng mặt, vùng đầu anh D, ngay sau đó anh T cũng nhảy vào đánh anh D, cả hai liên tiếp dòn đánh anh D, mặc dù anh D vừa chạy, vừa chống đỡ nhưng anh T, anh T vẫn đuổi theo đánh anh D không tha, dòn anh D về phía góc trái của cửa hàng, xung quanh để toàn xe máy không có lối nào để chạy nữa nhưng anh T, anh T vẫn tiếp tục ấn đầu anh D xuống và

đám nhiều cái vào vùng đầu. Hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe mà anh T, Tùng đối với anh D đang xảy ra và chưa kết thúc. Trong trường hợp này, phải xác định hành vi tấn công của anh T, anh T là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh D, hành vi này cần được ngăn chặn kịp thời.

Một lần nữa tôi khẳng định: Trong vụ án này, động cơ và mục đích phạm tội của anh Nguyễn Đức D là hoàn toàn không có.

Xét về yếu tố lỗi:

Lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội là thái độ tâm lý bên trong của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và đối với hậu quả do hành vi đó gây ra đó là người phạm tội mong muốn hoặc bỏ mặc cho hậu quả gây thương tích xảy ra.

Tâm lý của người phòng vệ ở đây (anh D) khi chống trả là hoàn toàn bị động, không thể lường trước được hậu quả xảy ra, nên không thể đòi hỏi anh D phải tính toán mức độ gây thương tích cho anh T, anh T được.

Dưới sự tấn công quyết liệt của 02(hai) người là anh T, anh T đối với anh D thì không thể đòi anh D phải chọn phương pháp, phương tiện thích hợp để tránh gây thiệt hại cho những người đang tấn công mình. Xem xét một cách đầy đủ, khách quan toàn diện tất cả các tình tiết của vụ án, nhận thấy trong hoàn cảnh sự việc xảy ra, hành động của anh D là phản xạ tự nhiên để phòng vệ trước một loạt các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của mình. Hơn nữa đối tượng tấn công anh D là hai người đàn ông cao to hơn và đang thực hiện các hành vi tác động vào phần đầu của anh D với cường độ mạnh, liên tục khiến cho anh D rơi vào trạng thái hoảng loạn, choáng váng nên phải coi hành vi chống trả của anh D là cần thiết và là phòng vệ chính đáng.

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật hình sự 2015 quy định về phòng vệ chính đáng như sau:

“1. Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm của các lợi ích nói trên. Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm”.

Căn cứ vào các lập luận trên, hành vi của anh D là phòng vệ chính đáng chống trả lại sự xâm phạm đến tình trạng, sức khỏe từ anh T, anh T một cách cần thiết để đảm bảo tính mạng, sức khỏe của bản thân mình. Hành vi này không phải là tội phạm.

Trên đây là toàn bộ nội dung bào chữa của tôi, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá đầy đủ và khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ để ra một bản án công tâm, khách quan, đúng người, đúng tội.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, do mâu thuẫn từ việc lắp biển quảng cáo tại trước số nhà 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội dẫn đến việc xô xát đánh nhau giữa anh Lê Lâm T, Anh Nguyễn Phú T và anh Nguyễn Đức D. Khi anh Lê Tùng L và anh Nguyễn Phú T lao lên cùng đánh và ghi anh D xuống trước thì anh D đã cố thoát ra nên đã cầm 01 ấm bằng sứ ngay bên cạnh bằng tay phải đánh trúng vào vùng mặt bên trái của anh T trong tư thế bị ghi đầu xuống đất gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 14 %.

Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì vậy Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tính chất hành vi phạm tội để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Hành vi của bị cáo xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong xã hội, bị hại cùng bạn của mình có hành vi lao vào đánh và dòn ép bị cáo trước nên bị cáo trong quá trình chống cự và cố thoát ra nên đã cầm ấm sứ ngay bên cạnh mình đánh trả dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích đã lâu, hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về phần dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Lâm T số tiền 50.000.000 đồng và anh T không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- 01 khay bằng kim loại hình tròn, màu đỏ, đường kính 40 cm là của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Viện kiểm sát đề nghị xử lý những vật chứng trên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với các mảnh vỡ bằng sứ của chiếc ấm, sau khi xảy ra sự việc đã được dọn dẹp nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Phú T do Nguyễn Đức D gây ra thì anh T từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xem xét.

Đối với anh Lê Lâm T và anh Nguyễn Phú T đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Nguyễn Đức D, D từ chối giám định thương tích. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân đã chuyển hồ sơ đến Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Lâm T và Nguyễn Phú T về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D **30 (Ba mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **05 (Năm)** năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho UBND phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 khay bằng kim loại hình tròn, màu đỏ, đường kính 40 cm
Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: □n xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Lâm